**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ, năm chữ | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **35** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ, năm chữ | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, từ ngữ, vần nhịp, bố cục, những hình ảnh tiêu biểu; các yếu tự sự, miêu tả được sử dụng trong thơ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu (thành phần câu được mở rộng)  - Xác định được nghĩa của từ.  **\* Thông hiểu**:.  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, một số yếu tố Hán Việt; công dụng của dấu chấm lửng…  **\* Vận dụng:**  **-** Thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong ngữ liệu.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**ĐƯA CON ĐI HỌC**

**Tế Hanh**

*Sáng nay mùa thu sang*

*Cha đưa con đi học*

*Sương đọng cỏ bên đường*

*Nắng lên ngời hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa*

*Xanh mướt cao ngập đầu*

*Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

*Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la*

*Như hương thơm đất nước*

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước*

*Thu 1964*

*(In trong* ***Khúc ca mới****, NXB Văn học,)*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự do | C. Lục bát |
| B. Năm chữ | D. Bốn chữ |

**Câu 2.** Từ “*đường*” trong bài thơ trên và từ "*đường*" trong cụm từ "*Ngọt như đường*" thuộc loại từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

**Câu 3.** Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vần lưng | C. Gieo vần chân |
| B. Gieo vần linh hoạt | D. Vần lưng kết hợp vần chân |

**Câu 4.** Cụm từ "*nhìn quanh bỡ ngỡ*" là cụm từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ | C. Cụm động từ |
| B. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

**Câu 5.** Em hiểu như thế nào là "*bỡ ngỡ*" trong câu thơ: “*Con nhìn quanh bỡ ngỡ”?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng vì còn mới lạ chưa quen | C. Có cảm giác lạ lẫm, bối rối trước mọi việc |
| B. Có cảm giác sợ sệt trước những điều mới lạ | D. Cảm thấy lo lắng không yên tâm về một vấn đề gì đó |

**Câu 6.** Tác dụng chủ yếu củabiện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trongcâu thơ "Lúa đang thì ngậm sữa" là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người | C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn |
| B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm | D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ |

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh *hạt ngọc* được nhắc đến trong bài thơ là hình ảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nắng mùa thu | C. Hương lúa mùa thu |
| B. Gió mùa thu | D. Sương trên cỏ bên đường |

**Câu 8.** Chủđề của bài thơ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con | C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha |
| B. Ca ngợitình yêu quê hương, đất nước | D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha |

**Câu 9.** Theo em người cha muốn nói điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

**Câu 10.**? Qua bài thơ tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta điều gì? Hãy trình bày bằng 1 đoạn văn ngắn từ 5-7 câu.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu .

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | Cha muốn nói:  - Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp.  - Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | * Học sinh nêu được những thông điệp mà mình cảm nhận được từ bài thơ. * Trình bày đúng yêu cầu ĐV | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: HS chọn được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai bài viết:*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử mà văn bản sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh, người viết thu thập tư liệu liên quan.  - Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện.  - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử.  - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/sự kiện lịch sử.  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |